TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **------ *** ------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập – Tự do – hạnh phúc*** **--------***------**
Số: 163/2018/QĐST-VHNGĐ	*Hà Nội, ngày 13 tháng 09 năm 2018*

QUYẾT ĐINH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 596/2018/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 09 năm 2018 về Yêu cầu công nhận thỏa thuận ly hôn. Giữa:

Người yêu cầu: **Anh Phạm Quốc H** – sinh năm: 1984

Chị Nguyễn Thị N – sinh năm: 1990

Cùng trú tại: X, P. Vĩnh Tuy, Q.Hai Bà Trưng, Hà Nội

Căn cứ điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điều khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 36, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của ỦBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và mục 1.1 – 1.II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định án phí, lệ phí Tòa án);

Căn cứ Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06/09/2018.

XÉT THẤY

Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06/09/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Phạm Quốc H và chị Nguyễn Thị N

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Về tình cảm:** Anh Phạm Quốc H và chị Nguyễn Thị N cùng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc và cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

*** Về con chung:** Anh Phạm Quốc H và chị Nguyễn Thị N cùng xác nhận vợ chồng có 02 con chung là

- Cháu Phạm Hoàng B– sinh ngày 12/12/2014
- Cháu Phạm Thiên Y – sinh ngày 17/12/2016

Sức khỏe các cháu bình thường.

Sau khi ly hôn, hai bên thỏa thuận: Giao con chung là cháu Phạm Hoàng B cho anh H cháu Phạm Thiên Y cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc kể từ khi Quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh H, chị N có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không bên nào phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung cho bên nào

*** Về tài sản, nhà ở chung:** Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

*** Về công nợ**: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

*** Về án phí:** Ghi nhận sự tự nguyện của anh H chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí Ly hôn sơ thẩm đã nộp tạm ứng đã Biên lai thu tiền số 0004xxx ngày 04 tháng 09 năm 2018 của Chi côc Thi hành án Dân sự Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát Quận Hai Bà Trưng.
- UBND P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
(Giấy Chứng nhận kết hôn Số xx ngày 08/07/2013)
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Sơn